

CÔNG TY CỔ PHẦN EBROS C&T VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN EBROS C&T VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: EBROS C&T VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: EBROS C&T VIET NAM.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0106458304

3. Ngày đăng ký thành lập: 14/02/2014

4. Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 1132 đường Láng, Phường Láng Thượng, Quận
Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Phá dỡ	4311
4.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
5.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất (Không bao gồm hoạt động thiết kế).	7410
6.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng, quặng uranium và thorium);	4662
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến (Trừ loại nhà nước cấm), xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, véc ni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim.	4663
9.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: - Cho thuê ô tô; Cho thuê xe có động cơ khác	7710
10.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng); Vận tải hàng hóa bằng xe lam, xe lôi, xe công nông; Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ; Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác.	4933
11.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)

12.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
13.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
14.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ; máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng;	4329
15.	Xây dựng công trình công ích	4220
16.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp; - Xây dựng đường hầm ; - Các công trình thể thao ngoài trời ; - Cơ sở hạ tầng công ;	4290
17.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh.	4752
18.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
19.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính); Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu.	7730
20.	Dịch vụ ăn uống khác	5629

21.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị cơ khí; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị điện công trình; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện: Công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện: Công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; công trình xây dựng Giao thông cầu - đường; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông đường bộ; công trình cấp thoát nước (HTKT đô thị); - Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình: Giao thông, hạ tầng kỹ thuật (Cấp, thoát nước và xử lý nước thải) - Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; - Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế xây dựng công trình cầu đường; - Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; - Tư vấn thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (trong phạm vi chứng chỉ hành nghề đã ĐKKD); - Tư vấn lập, thẩm tra dự toán xây dựng công trình; - Kiểm định chất lượng công trình xây dựng - Chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn chịu lực công trình xây dựng và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu; tư vấn đấu thầu; - Hoạt động đo đạc bản đồ.	7110
22.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
23.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
24.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
25.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
26.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
27.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar)	5630
28.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn hàng da và giả da khác; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn dụng cụ y tế; - Bán buôn văn phòng phẩm;	4649

29.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: - Bán buôn vải; - Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác; - Bán buôn hàng may mặc;	4641
30.	Bán buôn tổng hợp	4690
31.	(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật).	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

Tổng số cổ phần: 0

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Vốn pháp định: 0 VNĐ

9. Danh sách cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (chứng thực cá nhân) đối với cá nhân; MSD N đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	Xóm 15, Xã Nhật Tân, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10	168100618	
			Tổng số	50.000	500.000.000	10		
2	LÊ BĂNG GIANG	B4 - 222 Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	275.000	2.750.000.000	55	011984337	
			Tổng số	275.000	2.750.000.000	55		
3	NGUYỄN TẤT ĐẠT	1/2-502-Tg 05 Nhà B1, Tập thể Nghĩa Đô, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10	013643095	
			Tổng số	50.000	500.000.000	10		

4	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	Số 599 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10	013346601	
			Tổng số	50.000	500.000.000	10		
5	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	Số 200 Phó Đức Chính, Phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10	012309085	
			Tổng số	50.000	500.000.000	10		
6	NGUYỄN THẾ SƠN	P303 Nhà G1, Khu 7,2 ha, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	5	013133794	
			Tổng số	25.000	250.000.000	5		

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN PHƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 01/02/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 168100618

Ngày cấp: 09/03/2010

Nơi cấp: Công an Tỉnh Hà Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 15, Xã Nhật Tân, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ 2 Bể A, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký:

Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội